

**CÔNG TY TNHH MTV KACTUS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV KACTUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KACTUS MTV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109816702

**3. Ngày thành lập:** 12/11/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 48A Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 034 8480698

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                | 4652        |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết:<br>Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.<br>(Trừ hợp báo) | 8230        |
| 4.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                                                             | 9000        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                   | 6209        |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>(Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                                                                                                                               | 6311        |
| 7.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310(Chính) |
| 8.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)                                                                                                                                                            | 7320        |
| 9.  | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                                                                                                         | 7420        |
| 10. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                         | 1820        |
| 11. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ sản xuất chương trình truyền hình)                                                                                                                                               | 5911        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Hoạt động hậu kỳ<br>Chi tiết: Hoạt động như biên tập, truyền phim /băng, đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim...), thuyết minh, đồ họa máy tính, sản xuất các phim hoạt họa và các hiệu ứng đặc biệt về chuyển động, phát triển và xử lý phim điện ảnh, các hoạt động làm thử phim điện ảnh, hoạt động của các phòng thí nghiệm đặc biệt dành sản xuất phim hoạt họa. | 5912 |
| 13. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ phát hành chương trình truyền hình)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5913 |
| 14. | Hoạt động chiếu phim                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5914 |
| 15. | Cho thuê băng, đĩa video                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7722 |
| 16. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4741 |
| 17. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4742 |
| 18. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4761 |
| 19. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4762 |

**6. Vốn điều lệ:** 400.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRƯỜNG THỊ THẢO MY Giới tính: Nữ  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 22/12/1997 Dân tộc: Tày Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 061072873  
Ngày cấp: 23/10/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái  
Địa chỉ thường trú: Thôn Văn Lôi, Tổ 4, Phường Cầu Thia, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam  
Địa chỉ liên lạc: P2111 Chung cư Anland Complex, Đường Tố Hữu, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội